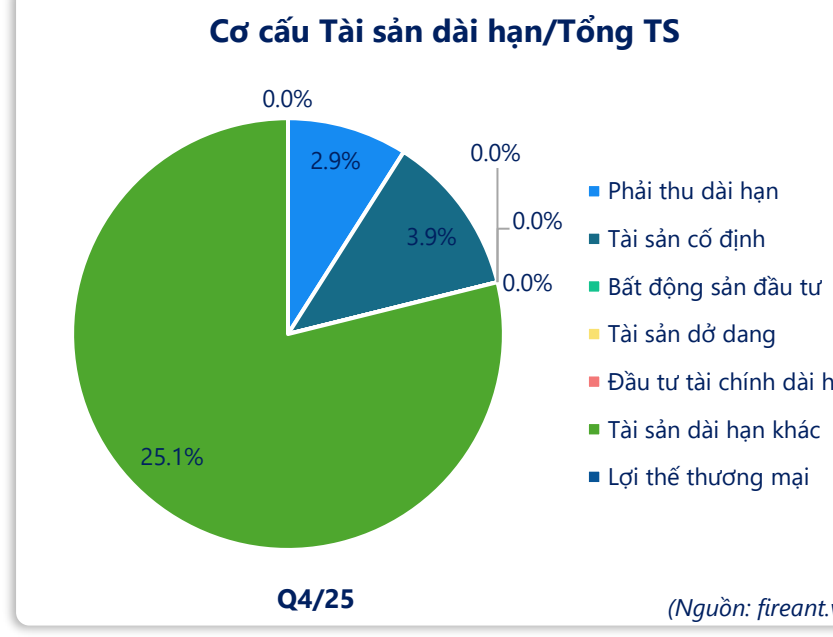
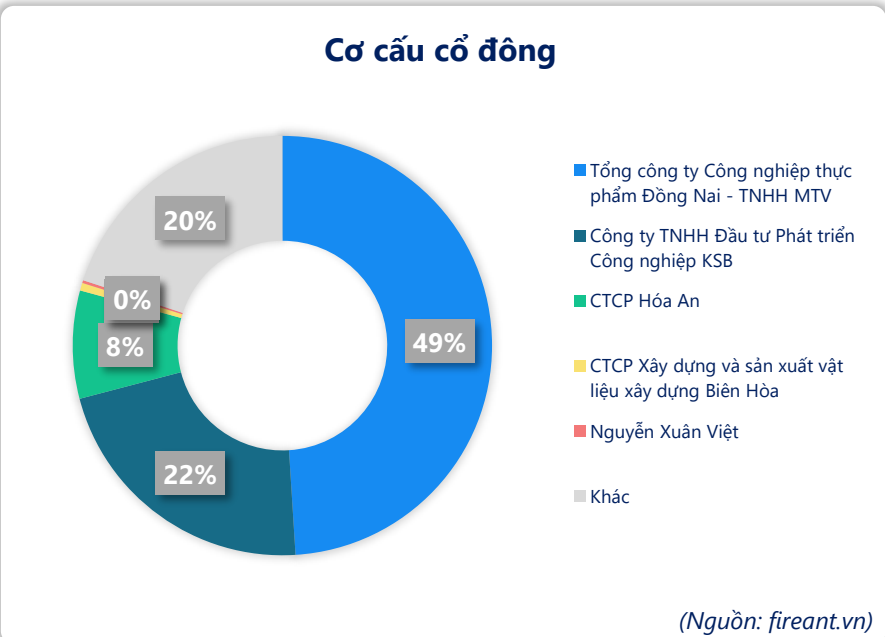
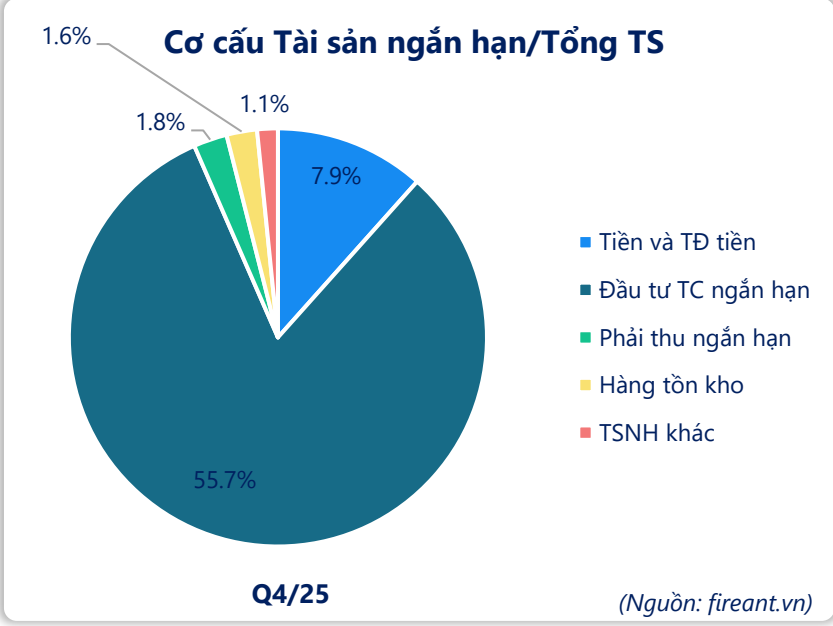
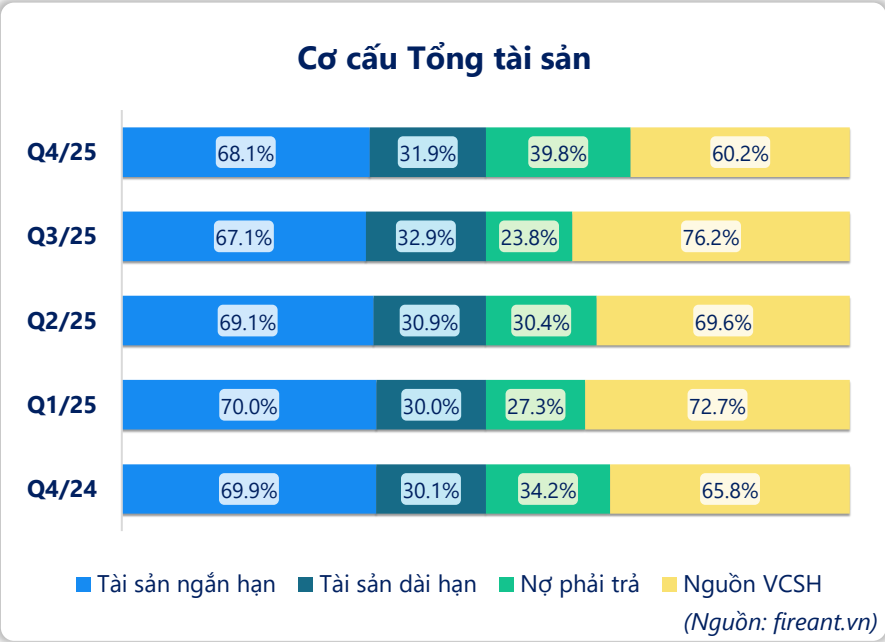
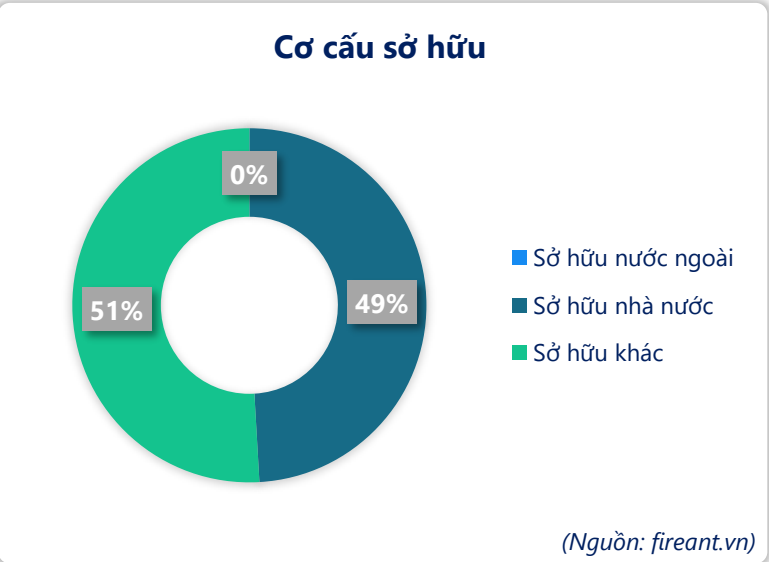
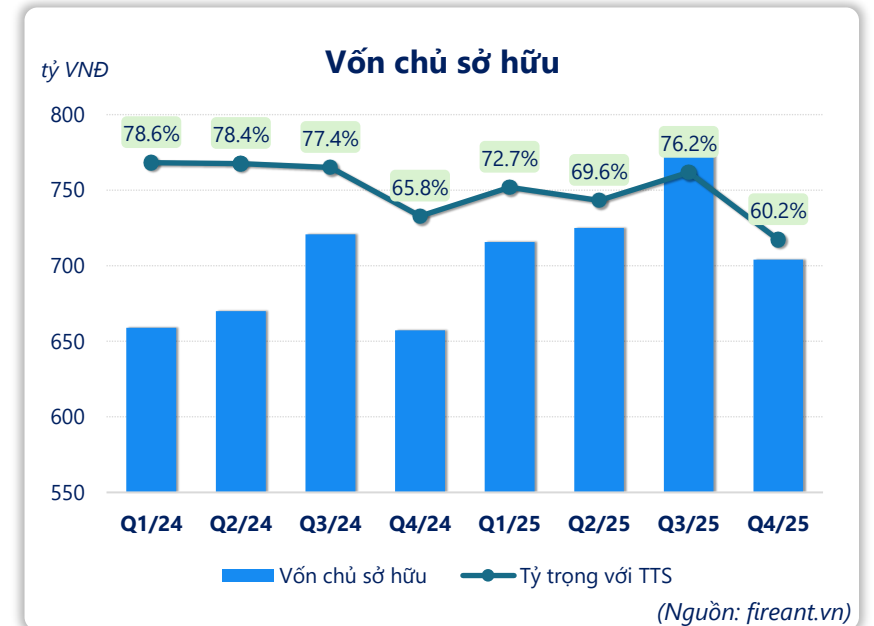
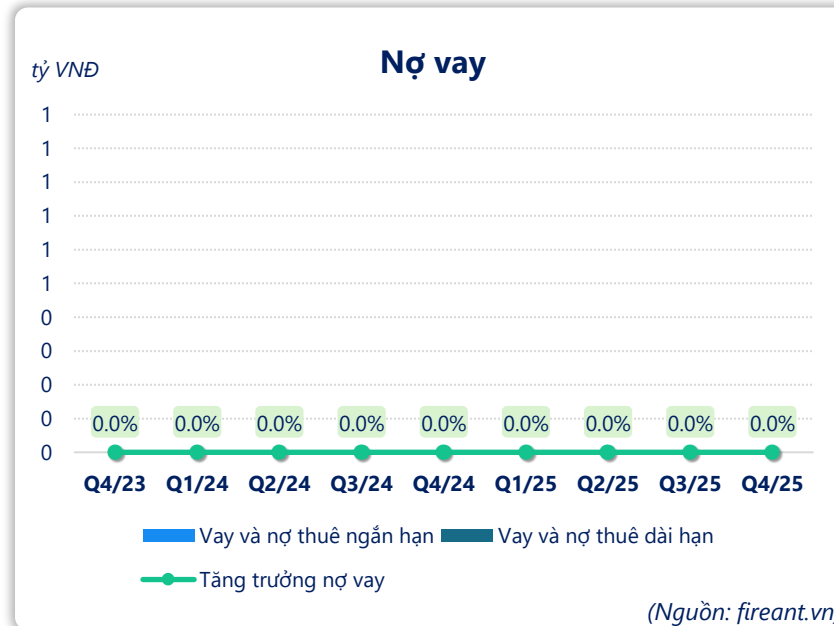
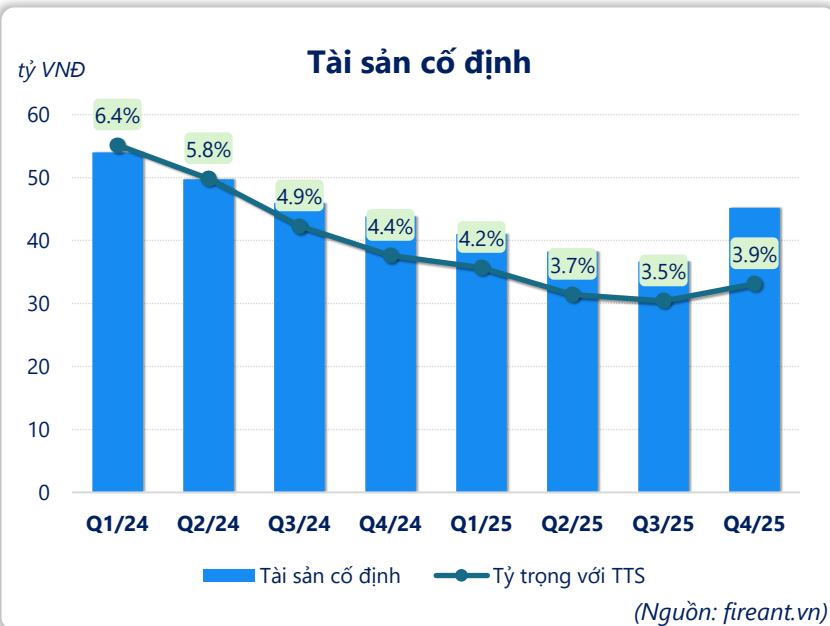
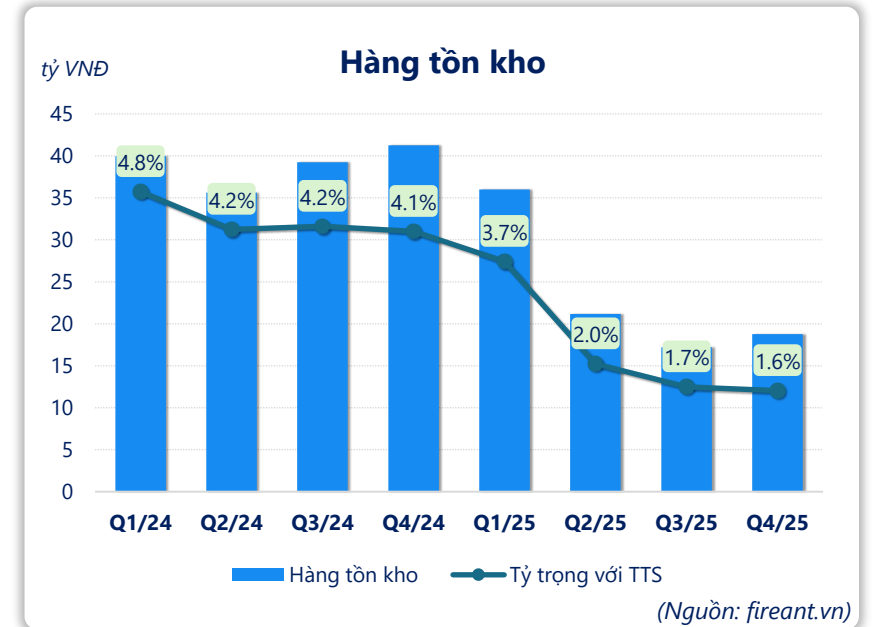
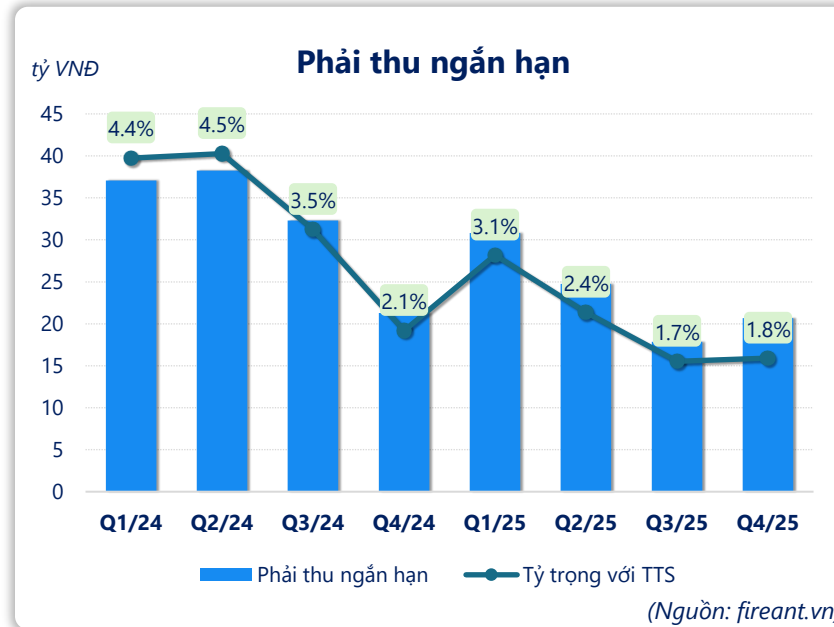
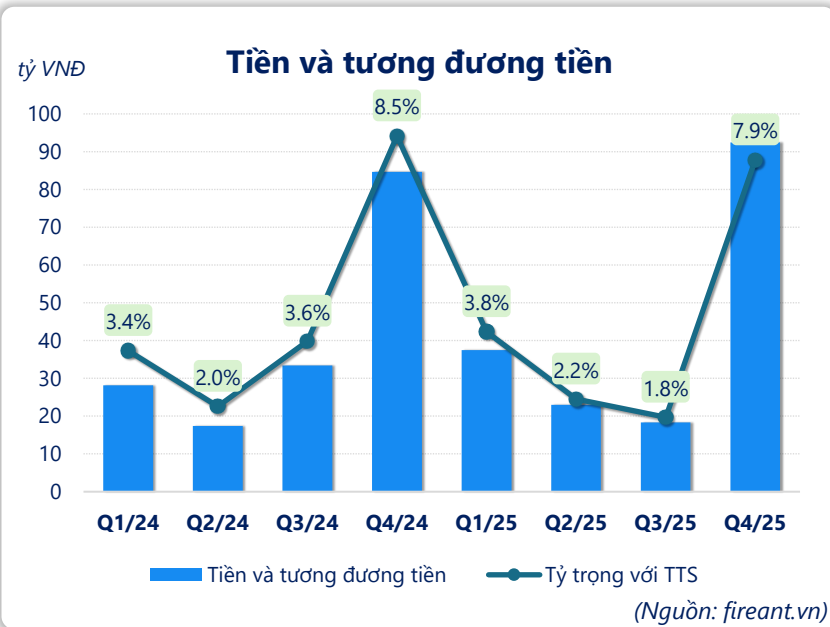
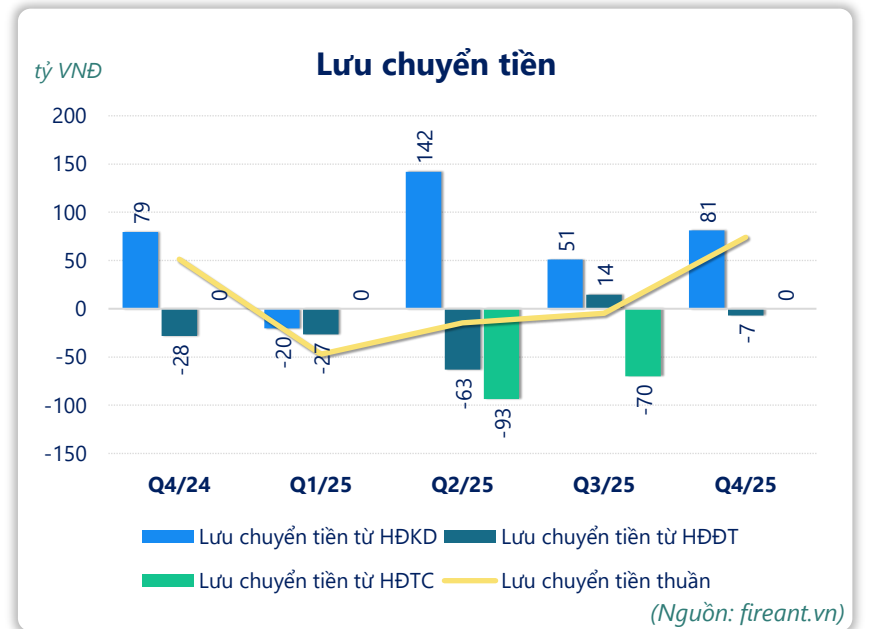
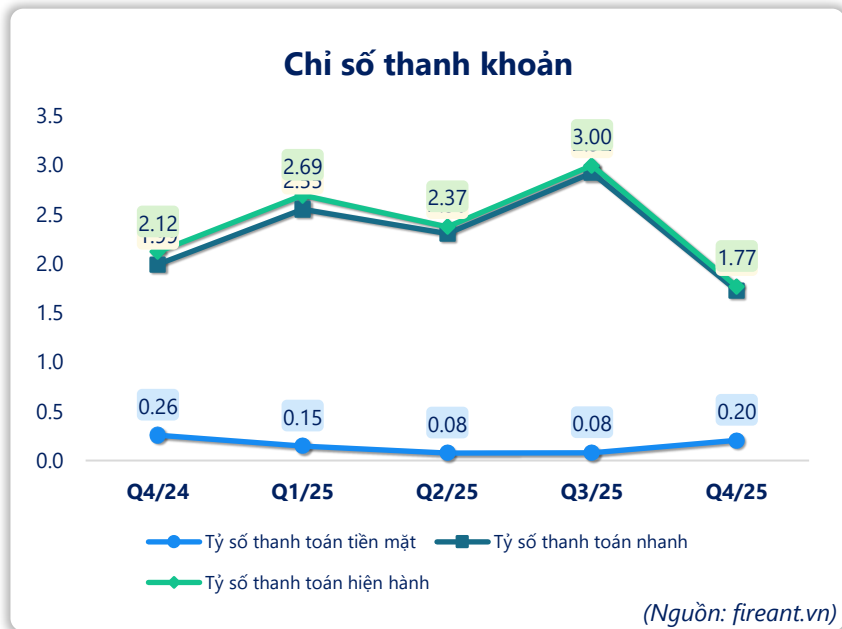
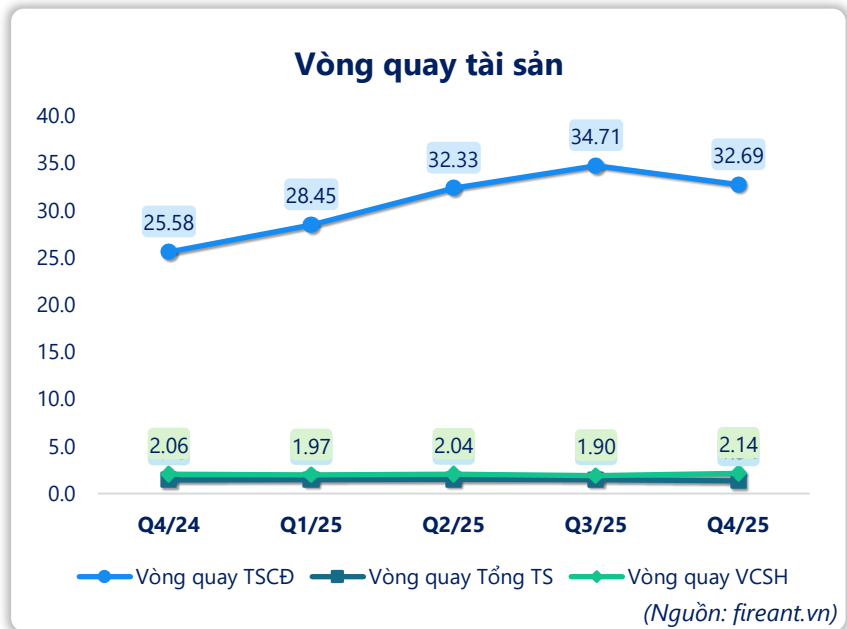
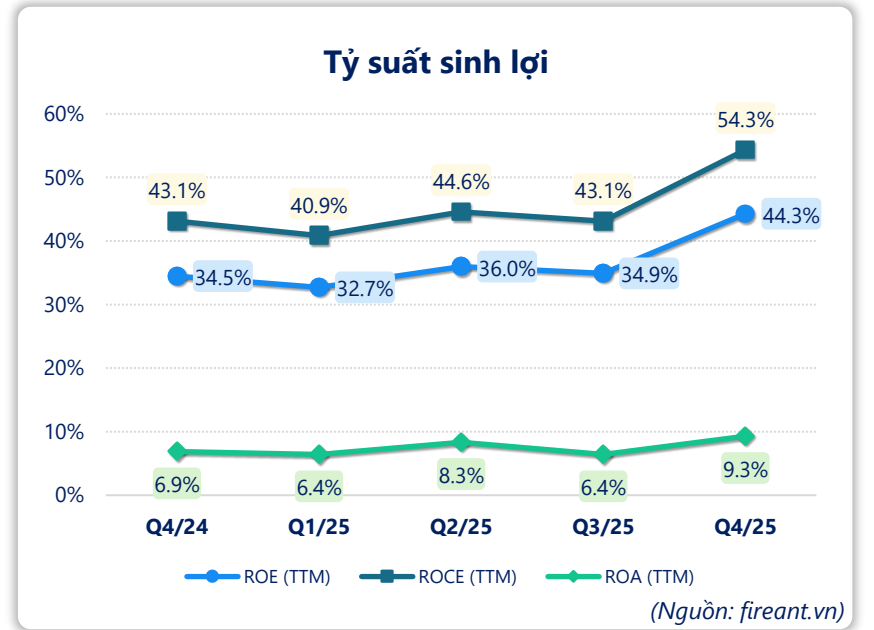
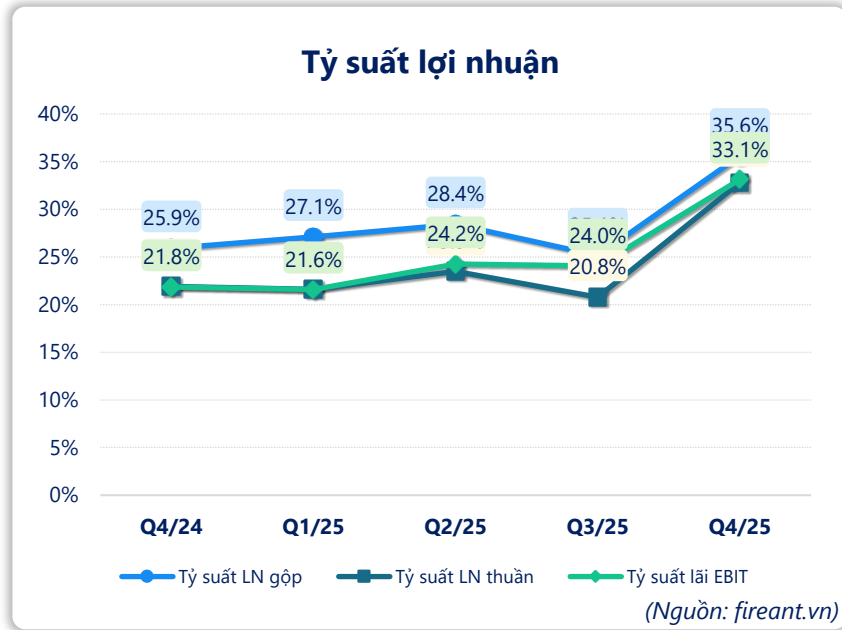
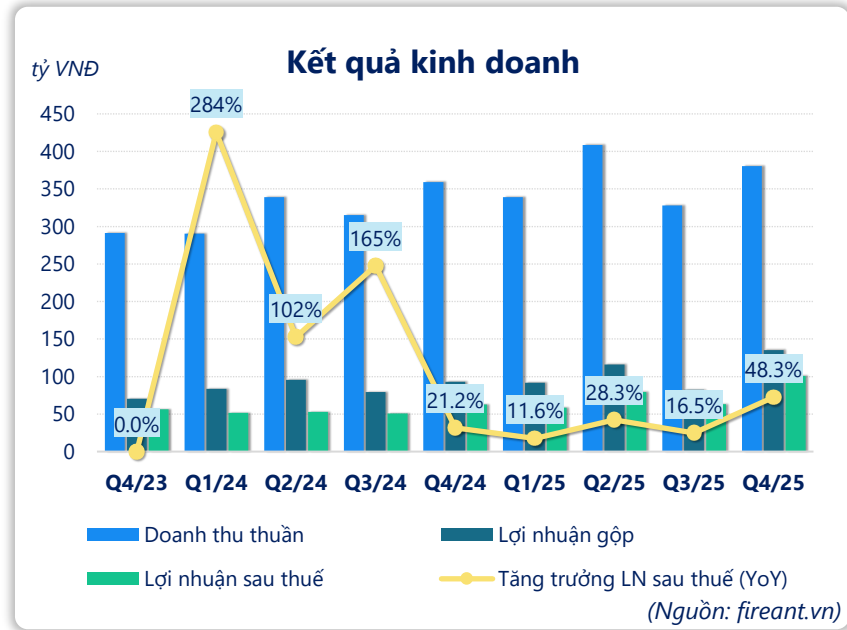


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		48,100
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		51,939
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		33,344
SL cổ phiếu LH		46,720,560
KLGD BQ 20 phiên (CP)		131,720
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		2,247
P/E		7.5
EPS		6,452

	YTD	1T	3T	6T
VLB	26.9%	5.2%	9.3%	12.5%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	1,170	998	17.1%
Tài sản ngắn hạn	797	698	14.2%
Tiền và tương đương tiền	92.4	84.6	9.2%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	652	551	18.4%
Phải thu ngắn hạn	20.7	21.3	-3.0%
Hàng tồn kho	18.8	41.3	-54.5%
Tài sản ngắn hạn khác	12.7	0.00	315666%
Tài sản dài hạn	373	301	24.0%
Phải thu dài hạn	33.6	32.6	3.0%
Tài sản cố định	45.2	43.8	3.1%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0.20	-100%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	294	224	31.2%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	466	341	36.4%
Nợ ngắn hạn	451	330	36.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	23.9	20.5	16.7%
Nợ dài hạn	14.6	11.8	24.2%
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	704	657	7.1%
Vốn chủ sở hữu	704	657	7.1%
Vốn điều lệ	469	469	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	359	339	409	328	380
Giá vốn hàng bán	266	247	292	246	245
Lợi nhuận gộp	93.0	91.8	116	82.5	135
Doanh thu HĐTC	12.6	2.10	4.54	7.84	16.2
Chi phí TC	0	0	0	0	0
Chi phí lãi vay	0	0	0	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	3.75	3.11	3.08	4.20	4.25
Chi phí QLDN	23.2	17.6	21.6	18.0	22.6
LN thuần từ HĐKD	78.7	73.2	95.9	68.1	125
Lợi nhuận khác	-0.34	-0.07	3.11	10.7	1.28
LN trước thuế	78.3	73.1	99.0	78.9	126
Lợi nhuận sau thuế	62.6	58.5	79.2	63.1	101
LNST của CĐ cty mẹ	62.6	58.5	79.2	63.1	101

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	79.4	-20.4	142	50.9	81.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-28.2	-26.7	-63.0	14.5	-7.10
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	-93.4	-70.1	0
Tiền đầu kỳ	33.4	84.6	37.5	23.0	18.3
Lưu chuyển tiền thuần	51.2	-47.1	-14.5	-4.67	74.1
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	84.6	37.5	23.0	18.3	92.4

(Nguồn: fireant.vn)